

CÔNG TY TNHH VVP HOMES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VVP HOMES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: VVP HOMES

2. Mã số doanh nghiệp: 0110078150

3. Ngày thành lập: 29/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 13 Lý Thường Kiệt, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983119966

Fax:

Email: lethuyvi179@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: đại lý bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: - Bán buôn quặng kim loại - Bán buôn sắt, thép - Bán buôn kim loại khác	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn cao su - Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt - Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
18.	Trồng lúa	0111
19.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
20.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
21.	Trồng cây mía	0114
22.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
23.	Trồng cây lấy sợi	0116
24.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
25.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
26.	Trồng cây hàng năm khác	0119
27.	Trồng cây ăn quả	0121
28.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
29.	Trồng cây điều	0123
30.	Trồng cây hồ tiêu	0124
31.	Trồng cây cao su	0125
32.	Trồng cây cà phê	0126
33.	Trồng cây chè	0127

34.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
35.	Trồng cây lâu năm khác	0129
36.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
37.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
38.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
39.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
40.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
41.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
42.	Chăn nuôi gia cầm	0146
43.	Chăn nuôi khác	0149
44.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
45.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
46.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
47.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
48.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
49.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
50.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
51.	Khai thác gỗ	0220
52.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
53.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
54.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
55.	Khai thác thủy sản biển	0311
56.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
57.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
58.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
59.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
60.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết - Môi giới bất động sản - Quản lý bất động sản - Tư vấn bất động sản	6820
61.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
62.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
63.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

64.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
65.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
66.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
67.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
68.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
69.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
70.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
71.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
72.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
73.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
74.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
75.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
76.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
77.	Sản xuất đường	1072
78.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
79.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
80.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
81.	Sản xuất chè	1076
82.	Sản xuất cà phê	1077
83.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
84.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
85.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
86.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
87.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
88.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
89.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ lưu động hoặc tại chợ	4789
90.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
91.	Cơ sở lưu trú khác	5590
92.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
93.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
94.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

95.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
96.	Xây dựng nhà để ở	4101
97.	Xây dựng nhà không để ở	4102
98.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
99.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
100.	Xây dựng công trình điện	4221
101.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
102.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
103.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
104.	Xây dựng công trình thủy	4291
105.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
106.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
107.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
108.	Phá dỡ (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4311
109.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
110.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
111.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
112.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
113.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
114.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
115.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
116.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

117.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
118.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **LÊ THUỶ VĨ** Giới tính: **Nam**
 Chức danh: **Giám đốc**
 Sinh ngày: **17/09/1984** Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **010084000078**
 Ngày cấp: **22/11/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội**
 Địa chỉ thường trú: **Số 13 Lý Thường Kiệt, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
 Địa chỉ liên lạc: **Số 13 Lý Thường Kiệt, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội